

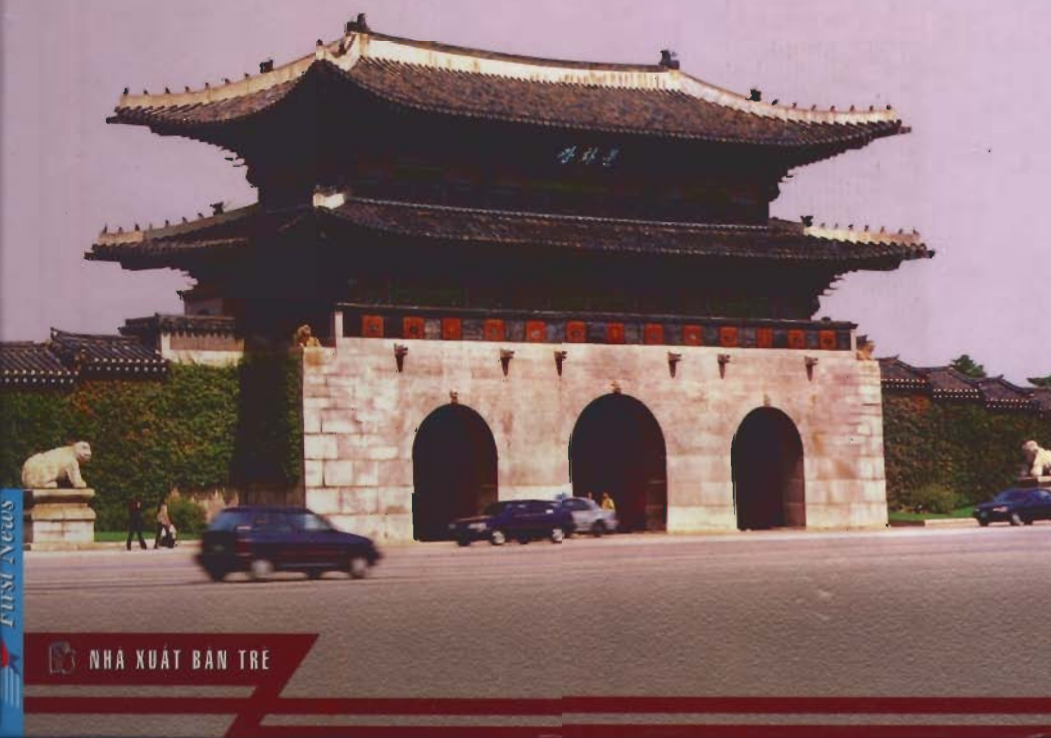
Lê Huy Khoa

Từ Điển

Hàn-Việt

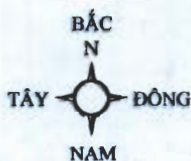
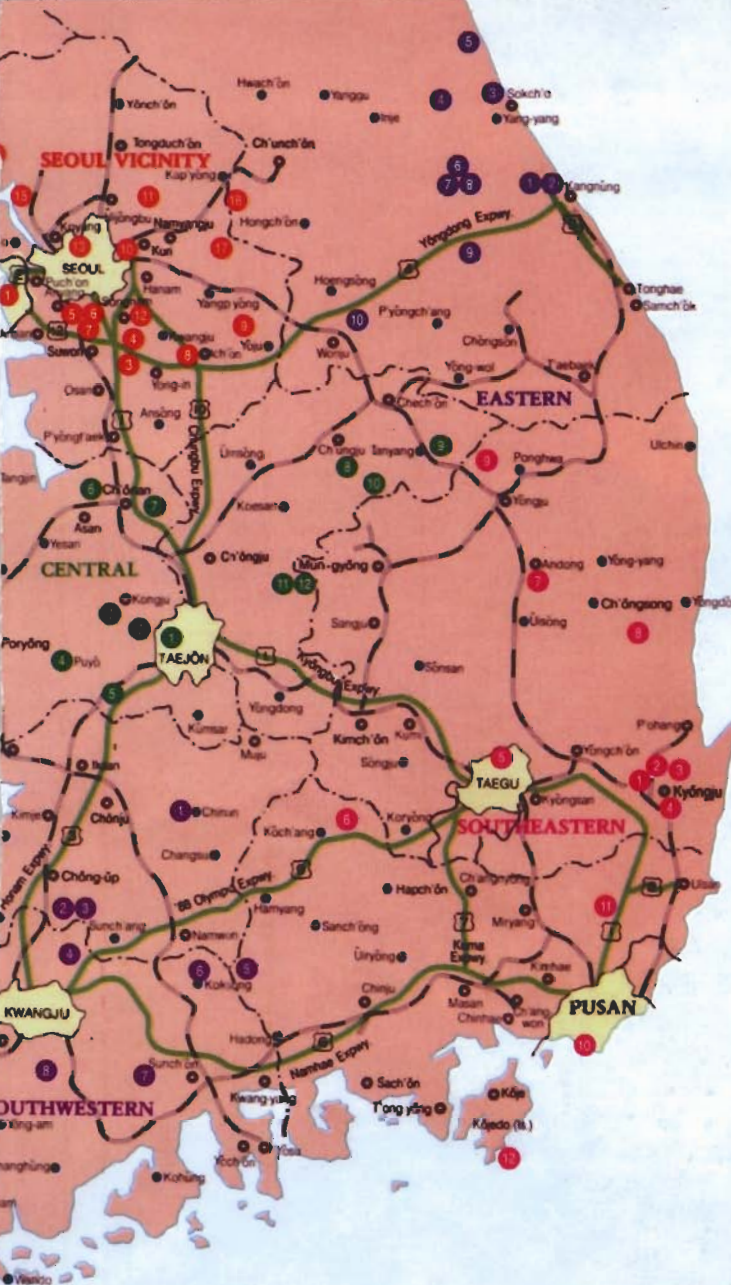
한-베트 사전

Cuốn từ điển đầy đủ, cập nhật và thực tế nhất



TIEN ANH






NHA XUẤT BẢN TRE



East Sea

South Sea

- Ký hiệu

-  (đường cao tốc)
-  (đường xe lửa)
-  (ranh giới các tỉnh)
-  (thành phố)
-  (trung tâm vùng hay hạt)

TỪ ĐIỂN HÀN - VIỆT

한-베트 사전

Biên soạn

LÊ HUY KHOA
(LÊ CÁT AN CHÂU)

Hiệu đính

THẠC SĨ HUỲNH SANG
ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ TIN HỌC TP. HCM

Viết lời giới thiệu

ĐẠI SỨ DƯƠNG CHÍNH THỨC
ĐẠI SỨ QUÁN CHXHCN VIỆT NAM TẠI SEOUL-HÀN QUỐC

BAN BIÊN DỊCH FIRST NEWS

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

TỬ ĐIỂN HÁN - VIỆT



BAN BIÊN DỊCH FIRST NEWS
ĐẠI SỨ QUÁN CIXHCN VIỆT NAM TẠI SEOUL-HÀN QUỐC
ĐẠI SỨ DƯƠNG CHÍNH THỨC
Việt lời giải thích
ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ TIN HỌC TP. HCM

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Lời Mở Đầu

Tiếng Hàn Quốc và ngôn ngữ Hàn có một lịch sử văn hóa phong phú, lâu đời và là một phần quan trọng của văn hóa phương Đông. Trong những năm gần đây, tiếng Hàn đã trở nên quen thuộc với người Việt Nam chúng ta, nhất là với những bạn trẻ đang học, tìm hiểu, khám phá và nghiên cứu về tiếng Hàn nói riêng và về văn hóa, đất nước Hàn Quốc nói chung.

Có một cuốn từ điển Hàn - Việt đầy đủ nhất, chính xác và cập nhật là ước mơ của tôi cũng như của nhiều người đang học và sử dụng tiếng Hàn hiện nay. Ước mơ đó nay đã trở thành hiện thực sau bảy năm liền say mê thực hiện - từ khi tôi mới đặt chân lên làm việc và nghiên cứu trên đất nước Hàn - cùng với sự hỗ trợ, động viên của những người thân cũng như của những người bạn Việt Nam và Hàn Quốc.

Đây là cuốn từ điển mà từ lâu tôi đã mong mỏi có được xuất phát từ những kỷ niệm khó quên khi tôi mới đặt chân sang đất nước Hàn, từ những khó khăn của riêng tôi trong giao tiếp do yếu tố ngôn ngữ, do thiếu tài liệu tra cứu cũng như của rất nhiều người Việt Nam chúng ta khi sang làm việc, học tập và nghiên cứu ở Hàn Quốc. Nhu cầu có được một quyển từ điển Hàn - Việt đầy đủ và chính xác cứ thôi thúc trong tôi và đó cũng là mong muốn của những người bạn Hàn Quốc đang quan tâm và nghiên cứu về ngôn ngữ tiếng Việt. Sự phát triển của quan hệ hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Hàn rất cần sự phát triển văn hóa vượt qua rào cản ngôn ngữ. Hy vọng cuốn từ điển này sẽ đóng một vai trò hữu ích và thiết thực đối với nhu cầu tìm hiểu tiếng Hàn và góp phần nhỏ bé để quan hệ hữu nghị giữa hai dân tộc Việt Nam - Hàn Quốc ngày một phát triển trong tương lai.

Xin cảm ơn Ngài Đại Sứ Dương Chính Thức - Đại Sứ Quán Việt Nam tại Seoul - Hàn Quốc đã định hướng và viết lời giới thiệu cho cuốn sách. Cảm ơn Thạc sĩ Huỳnh Sang, giảng viên tiếng Hàn Đại Học Ngoại Ngữ và Tin Học TP. Hồ Chí Minh đã hiệu đính cho cuốn từ điển này.

Xin cảm ơn Ban Biên Dịch First News - Nhà Xuất Bản Trẻ với tấm lòng cùng sự say mê thực sự muốn cùng mang đến cho bạn đọc một cuốn từ điển Hàn-Việt tốt nhất, đầy đủ và đẹp nhất.

Mong rằng cuốn từ điển sẽ là người bạn đồng hành với tất cả các bạn đang học và tìm hiểu về ngôn ngữ, văn hóa và đất nước Hàn Quốc. Dù quy mô còn nhỏ và dù đã hết sức cố gắng nhưng chắc vẫn không tránh khỏi còn những sơ suất, sai sót, rất mong nhận được sự góp ý chân tình của bạn đọc để cuốn sách của chúng ta được hoàn thiện hơn.

Seoul tháng 11/2002.

LÊ HUY KHOA

Lời Giới Thiệu

“Cuốn Từ Điển của hai dân tộc...”

Đại Sư DƯƠNG CHÍNH THỨC
ĐẠI SƯ QUÁN VIỆT NAM
tại SEOUL - HÀN QUỐC

Trong tình hợp tác hữu nghị đang ngày một phát triển giữa hai đất nước Việt Nam - Hàn Quốc, nền văn hóa, con người và đất nước Hàn Quốc càng lúc càng trở nên gần gũi và thân quen hơn đối với người dân Việt Nam chúng ta. Nền văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc Hàn và Việt đều rất đặc thù và phong phú, nhưng đồng thời cả hai dân tộc cũng có nhiều điểm tương đồng. Tìm hiểu văn hóa và ngôn ngữ Hàn Quốc là một nhu cầu ngày một tăng không chỉ đối với những người Việt Nam đang làm việc, học tập và công tác tại Hàn Quốc mà còn đối với rất nhiều sinh viên và những nhà nghiên cứu ngôn ngữ Hàn và văn hóa Hàn Quốc ở Việt Nam.

Tôi rất vui mừng được giới thiệu cùng bạn đọc cuốn Từ điển Hàn-Việt do tác giả Lê Huy Khoa (*Lê Cát An Châu*) biên soạn, được xuất bản đúng vào năm kỷ niệm lần thứ 10 ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Hàn Quốc, 1992 - 2002.

Việt Nam và Hàn Quốc, sau 10 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, ngày nay đang trở thành đối tác toàn diện của nhau trong thế kỷ 21. Mỗi quan hệ giao lưu giữa hai quốc gia càng phát triển bao nhiêu thì nhu cầu hiểu biết về nhau cũng nhiều lên bấy nhiêu. Việc xuất bản cuốn từ điển này là một món quà quý, kịp thời đáp ứng yêu cầu của bạn đọc hai nước, đồng thời còn là một đóng góp nhỏ bé vào việc tăng cường và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác và giao lưu giữa hai nước.

Đã từ lâu ở Việt Nam chúng ta chưa có một cuốn từ điển Hàn – Việt đầy đủ, mang tính chính xác cao và cập nhật những từ mới của ngôn ngữ Hàn Quốc hiện đại. Với cách trình bày mục từ khoa học và giải thích sinh động, cuốn từ điển của tác giả Lê Huy Khoa đã thực sự đáp ứng được những yêu cầu trên cho tất cả những người đang học tập, làm việc và sử dụng tiếng Hàn như một ngôn ngữ thứ hai. Cuốn sách này là kết quả đáng trân trọng của một quá trình lao động say mê và nhiệt tình của tác giả trong suốt thời gian làm

việc ở Hàn Quốc. Cuốn sách đã được biên soạn công phu, kỹ lưỡng qua việc lựa chọn những loại mục từ thường gặp nhất trong các mặt của cuộc sống, cách giải thích nghĩa chính xác, các ví dụ sử dụng phù hợp với ngữ cảnh... Điều làm tôi cảm nhận rõ lòng nhiệt thành của tác giả trong lúc biên soạn là phần Phụ lục xuất hiện ở cuối sách, trong đó ghi lại đầy đủ và chi tiết về lượng từ, số thứ tự, bảng chữ cái, bảng phiên âm, các từ trái nghĩa cùng các thông tin mới về đất nước, con người, nền kinh tế cùng các thể chế chính trị, mã vùng điện thoại và bản đồ của Hàn Quốc...

Cuốn sách này sẽ thực sự là một cuốn cẩm nang rất thiết thực và hữu ích cho những người Việt Nam đang học, làm việc và nghiên cứu về tiếng Hàn cũng như các sinh viên và những người Hàn Quốc đang nghiên cứu và tìm hiểu về tiếng Việt.

Lời đánh giá chính xác về giá trị cuốn sách này thuộc về bạn đọc của hai nước, song tôi rất yêu quý sự lao động công phu và tấm lòng của tác giả trong quá trình biên soạn và cho xuất bản cuốn từ điển này.

Tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc Việt Nam cuốn từ điển được thực hiện tại đất nước Hàn Quốc của một người thông thạo văn hóa và ngôn ngữ Hàn Quốc và tâm huyết với Việt Nam.

Seoul, tháng 10 năm 2002.



Đại Sứ DƯƠNG CHÍNH THỨC
Đại Sứ Quán Nước Cộng Hòa Xã Hội
Chủ Nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc.

***Đôi dòng về tác giả* LÊ HUY KHOA**

(Bút danh: LÊ CÁT AN CHÂU)

- Tốt nghiệp khoa tiếng Trung, ĐH Ngoại Ngữ Hà Nội - ĐH Quốc Gia.
- Tốt nghiệp khoa tiếng Anh, ĐH Ngoại Ngữ Hà Nội - ĐH Quốc Gia.
- Tốt nghiệp HỌC VIỆN NGOẠI NGỮ - Khoa Hàn Ngữ - ĐẠI HỌC YONSEI, SEOUL, HÀN QUỐC.
- Giấy chứng nhận “*Năng Lực Ưu Tú Tiếng Hàn*” - *Hiệp Hội Ngôn Ngữ Đại Hàn Dân Quốc*.
- Tác giả cuốn “*MẪU CÂU CƠ BẢN TIẾNG HÀN QUỐC*” - NXB Trẻ.
- Tác giả cuốn “*TỰ HỌC CÂU & TỪ TIẾNG HÀN QUỐC*” - NXB Trẻ.
- Biên dịch Hồi ký Chủ tịch tập đoàn HUYNDEA Chong Chu Yong “*KHÔNG BAO GIỜ LÀ THẤT BẠI, TẤT CẢ LÀ THỬ THÁCH*” (*sắp xuất bản*).
- Đồng tác giả cuốn: “*TỤC NGỮ TIẾNG HÀN*” (*sắp xuất bản*).
- Đồng tác giả, biên dịch tiếng Hàn cuốn “*HIDDINK- KOREAN TEAM: BẢN LĨNH & NHỮNG GÌ ĐỂ LẠI*” - First News - Nhà Xuất Bản Trẻ
- Hiện đang công tác tại Đại Sứ Quán Việt Nam tại Seoul, Hàn Quốc.

Mong nhận được sự trao đổi và góp ý của bạn đọc:

LE HUY KHOA - ĐT: 849-6239 - 0913101919.

email: lecatanchau@yahoo.com; lehuykhoa@yahoo.co.kr





- 가게 Cửa hàng. 꽃 ~ cửa hàng hoa. 옷~ cửa hàng áo quần.
- 가격 Giá cả. ~이 올라가다 giá cả tăng. ~이 내리다 giá hạ xuống. ~인상 tăng giá.
- 가공 Gia công. ~하다. ~식품 thực phẩm gia công.
- 가구 Gia cụ, đồ dùng trong nhà.
- 가급적 Như có thể. ~이면 빨리 오세요 hãy đến đây nhanh như có thể.
- 가깝다 Gần. 예 ~ gần (cái gì đó). 회사가 집에 ~ công ty gần nhà.
- 가꾸다 Tỉa tót, trang điểm, làm cho đẹp.
- 가끔 Thỉnh thoảng. 우리는 ~ 만난다 thỉnh thoảng chúng tôi gặp nhau.

가나	Nước Gana. ~사람 người Gana.
가난	Nghèo. ~하다.~한 사람 người nghèo. ~한 것이 죄가 아니다 nghèo không là cái tội.
가난뱅이	Kẻ nghèo rớt mồng tơi.
가능	Khả năng, có thể. ~하다. ~하면 nếu có thể, nếu được.
가능성	Tính khả năng. ~이 있다 có khả năng.
가다	Đi. 에 가다 đi tới .시장에 ~ đi chợ. 학교에 ~ đi tới trường.
가동	Vận hành, sử dụng, cho máy chạy. ~시키다 đưa vào hoạt động, đưa vào vận hành.
가득	Đầy. 집안에 물건이~ 쌓다 xếp đầy đồ trong nhà.
가랑비	Mưa phùn. ~가 내린다 trời mưa phùn.
가래	Đờm. ~가 생기다 có đờm, ra đờm.
가랑	Giả sử.
가렵다	Ngứa, ngứa ngứa. 가려운 곳을 긁어주다 gãi đúng chỗ ngứa.
가로	Theo chiều ngang. ~놓다 đặt (theo chiều) ngang, để ngang.
가로등	Đèn đường.
가로막다	Chặn ngang.
가루	Bột. 밀~ bột mì.
가르치다	Dạy. 한국말을 ~ dạy tiếng Hàn. 영어를 가르쳐 주세요! Hãy dạy tiếng Anh cho tôi.
가마	Cái kiệu.